HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND **(DỰ THẢO)**	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử- văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Xét Tờ trình số……../TTr-UBND ngày …tháng….. năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử- văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số……../BC-VHXH ngày.... tháng.....năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử- văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử- văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người trông coi tại các di tích lịch sử- văn hóa đã được xếp hạng di tích/khu di tích quốc gia đặc biệt, di tích xếp hạng quốc gia và di tích xếp hạng cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Nghị quyết không áp dụng đối với đối tượng sau: Người trông coi tại các di tích, khu di tích được xếp hạng do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các di tích lịch sử- văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng di tích, khu di tích quốc gia đặc biệt, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

b) Trưởng Ban quản lý di tích/Tổ trưởng Tổ quản lý di tích tại các địa phương quyết định số lượng người trông coi tại di tích, khu di tích đã được xếp hạng tùy thuộc vào nhu cầu (đối với di tích, khu di tích có từ 02 điểm di tích trở lên, chỉ hỗ trợ 01 người trông coi di tích) và đảm bảo các điều kiện:

- Có quyết định phân công nhiệm vụ trông coi di tích của Trưởng Ban quản lý di tích/Tổ trưởng Tổ quản lý di tích; được Ban quản lý di tích/Tổ quản lý di tích ký hợp đồng trông coi di tích.

- Là người có uy tín với cộng đồng, có sức khỏe tốt, trung thực, nhiệt tình, có trách nhiệm, am hiểu về Luật Di sản văn hóa và các quy định khác của Nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị của di tích;

- Bản thân và gia đình nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các quy ước, hương ước của địa phương.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Hỗ trợ di tích, khu di tích theo Quyết định xếp hạng, không hỗ trợ theo số lượng người trực tiếp trông coi.

3. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ hằng tháng đối với từng loại di tích như sau:

a) Đối với di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt: 1.000.000đồng/di tích/tháng.

b) Đối với di tích xếp hạng quốc gia: 800.000đồng/di tích/tháng.

c) Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 500.000đồng/di tích/tháng.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

a) Được bố trí hằng năm, trong dự toán nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện Nghị quyết này không bao gồm kinh phí từ nguồn công đức, tài trợ theo Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số lượng di tích, khu di tích được xếp hạng hằng năm lập danh sách chi trả theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Quy định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày…tháng… năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khoá XVIII, Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày... tháng...năm 2026.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài Chính; Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin- Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn